

KẾ HOẠCH ĐIỀU ĐỘNG TÀU

Cảng vụ Hàng hải Thanh Hóa lập kế hoạch điều động tàu vào, rời cảng ngày 03 tháng 12 năm 2025 tại khu vực cảng biển Nghi Sơn như sau:

| Thời gian | Tên tàu          | Món nước | LOA  | DWT   | Tàu lai              | Tuyến Luồng | Từ         | Đến        | Hoa Tiêu/ Đại lý            |
|-----------|------------------|----------|------|-------|----------------------|-------------|------------|------------|-----------------------------|
| 01:00     | Minh Hằng 198    | 5.1      | 79   | 3804  | Nil                  | Tổng hợp    | Khu neo    | Bến than   | Nil                         |
| 02:00     | Jade Star 15     | 3.0/4.0  | 91.9 | 4997  | Ptsc 05;06           | LHDNS       | 2BLHD      | P0         | Đỗ Tuấn Anh/Vitaco          |
| 03:00     | Hoàng Hà Ocean   | 3.5/4.2  | 110  | 6800  | Ptsc 05;06           | LHDNS       | Khu neo CT | 2BLHD      | Ngô Sỹ Trường/NSA           |
| 05:00     | Phúc Hải 18      | 5.4/5.6  | 94   | 4998  | ĐD 06                | Tổng hợp    | Khu neo    | Cầu 4      | Nil                         |
| 06:00     | Princess Royal   | 7.0/8.2  | 209  | 57053 | Nil                  | Tổng hợp    | P0         | Khu neo CT | Hansen                      |
| 06:00     | Lady Of Doria    | 6.5/7.5  | 179  | 46846 | Nil                  | Tổng hợp    | P0         | Khu neo    | PTSC                        |
| 06:00     | Hùng Khánh 68    | 4.0/5.0  | 75.2 | 3064  | Nil                  | CDXMNS      | Jetty 2    | P0         | Nguyễn Hữu Ngọc/Nil         |
| 06:00     | Phú An 369       | 6.0/6.0  | 97   | 5359  | ĐD 06                | Tổng hợp    | Cầu 3      | Khu neo    | Nguyễn Hữu Hải/Nil          |
| 06:00     | Minh Hằng 36     | 2.8/2.8  | 79   | 4050  | Nil                  | Tổng hợp    | Cầu 1      | Khu neo    | Nil                         |
| 07:00     | Tấn Phúc 01      | 5.5/5.5  | 79   | 3336  | Nil                  | Tổng hợp    | Bến than   | Cầu 1      | Nil                         |
| 07:00     | Thịnh An 888     | 4.2/4.2  | 79   | 3132  | Nil                  | Tổng hợp    | P0         | Khu neo    | Nil                         |
| 07:00     | Gia Linh 68      | 0.5/1.5  | 69   | 2355  | Nil                  | CDXMNS      | Khu neo    | Jetty 2    | Trần Đức Việt/Nil           |
| 07:30     | Hải Linh 02      | 2.5/4.5  | 118  | 11394 | Nil                  | Tổng hợp    | P0         | Khu neo CT | DKC                         |
| 07:30     | Sai Gon Star     | 3.1/3.5  | 103  | 6512  | Ptsc 05;06           | LHDNS       | 2ALHD      | P0         | Trần Đức Việt/NSA           |
| 08:00     | Xing Ning He     | 5.0/5.2  | 189  | 53588 | VAS 3006; 3008       | Tổng hợp    | 4QT        | P0         | Trần Lam Giang/KPB          |
| 08:00     | Tùng Linh 05     | 3.0/4.0  | 106  | 4928  | Nil                  | LHDNS       | P0         | Khu neo CT | PTSC                        |
| 09:00     | TTP 68           | 2.5/3.6  | 92   | 5169  | VAS 3006             | Tổng hợp    | Khu neo    | 3/4QT      | Đỗ Tuấn Anh/KPB             |
| 09:00     | Tuấn Minh 36     | 4.0      | 79   | 4065  | Nil                  | Tổng hợp    | Cầu 1      | Khu neo    | Nil                         |
| 09:00     | Anna             | 5.6      | 145  | 18000 | NH 86;<br>Sea Winner | Tổng hợp    | CTNĐ2      | NĐ2        | Trần Lam Giang/HV           |
| 09:30     | PTS Hải Phòng 02 | 3.0/5.0  | 99   | 4998  | Ptsc 05;06           | LHDNS       | 4ALHD      | P0         | Ngô Sỹ Trường/Vipco         |
| 10:00     | Gia Linh 268     | 8.0      | 109  | 12000 | NS 168/NB 01         | Tổng hợp    | Cầu 6      | Cầu 1      | Đỗ Tuấn Anh/Nil             |
| 10:00     | Thịnh An 888     | 4.2/4.2  | 79   | 3132  | Nil                  | Tổng hợp    | Khu neo    | Cầu 1      | Nil                         |
| 10:00     | Lady Of Doria    | 6.5/7.5  | 179  | 46846 | Nil                  | LHDNS       | Khu neo CT | 4ALHD      | Bùi Thanh Tùng/PTSC         |
| 12:00     | Tấn Phúc 01      | 5.5/5.5  | 79   | 3336  | Nil                  | Tổng hợp    | Cầu 1      | Cầu 1      | Nil<br>Cấp mạn Thịnh An 888 |

|                                                        |                 |         |      |       |               |          |            |            |                                      |
|--------------------------------------------------------|-----------------|---------|------|-------|---------------|----------|------------|------------|--------------------------------------|
| 12:00                                                  | James Bay       | 5.3/6.7 | 179  | 37633 | Vas: 3006;08  | Tổng hợp | 2QT        | P0         | Trần Lam Giang/Nil                   |
| 12:15                                                  | Fortune         | 3.8/5.1 | 130  | 13913 | NS 01: 02     | CDXMNS   | Jetty 1    | P0         | Trần Đức Việt/NSCC                   |
| 13:15                                                  | Development     | 4.4/4.7 | 133  | 10578 | NS:01; 02     | CDXMNS   | P0         | Jetty 1    | Trần Đức Việt/NSCC                   |
| 15:00                                                  | Trường Thành 16 | 3.6/3.6 | 128  | 6122  | VAS 3006      | Tổng hợp | 2AQT       | Khu neo    | Nguyễn Hữu Hải/ĐTP                   |
| 15:00                                                  | Phú An 369      | 6.0/6.0 | 97   | 5359  | VAS 3006      | Tổng hợp | Khu neo    | 4QT        | Nguyễn Hữu Ngọc/Nil                  |
| 16:00                                                  | Viễn Đông 68    | 2.5/4.0 | 105  | 8170  | VAS 3006      | Tổng hợp | Khu neo    | 2AQT       | Ngô Sỹ Trường/PTSC                   |
| Ghi chú Tàu bổ sung, thay đổi kế hoạch ngày 02.12.2025 |                 |         |      |       |               |          |            |            |                                      |
| 16:30                                                  | Vinh Quang Sea  | 2.0/4.0 | 92   | 4552  | VAS 3006      | Tổng hợp | Khu neo    | 5QT        | Nguyễn Hữu Ngọc/NK                   |
| 16:30                                                  | Huy Hoàng 222   | 5.1/5.2 | 96   | 5508  | NB 01         | Tổng hợp | Cầu 1      | P0         | Đỗ Tuấn Anh/Nil                      |
| 17:00                                                  | Tuấn Minh 36    | 4.0     | 79   | 4065  | Nil           | Tổng hợp | Khu neo    | Cầu 1      | Nil                                  |
| 17:00                                                  | Fortune         | 3.8/5.1 | 130  | 13913 | NS 01: 02     | CDXMNS   | Khu neo CT | Jetty 1    | Trần Đức Việt/NSCC                   |
| 17:00                                                  | Hải Nam 68      | 0.6/2.4 | 79   | 4548  | Nil           | Tổng hợp | Khu neo    | 5QT        | Nil                                  |
| 19:00                                                  | Tấn Phúc 01     | 5.5/5.5 | 79   | 3336  | Nil           | Tổng hợp | Bến than   | Cầu 1      | Nil                                  |
| 19:30                                                  | Nam Phát 08     | 3.0/5.0 | 96   | 3546  | ĐD 06         | Tổng hợp | Khu neo    | Cầu 5      | Trần Huy Hoàng/Nil                   |
| 19:30                                                  | Gold Star 15    | 4.5     | 99   | 5915  | Nil           | LHDNS    | P0         | Khu neo CT | NSA                                  |
| 22:00                                                  | Hùng Khánh 68   | 4.0/5.0 | 75.2 | 3064  | Nil           | CDXMNS   | Khu neo    | Jetty 2    | Nguyễn Hữu Ngọc/Nil                  |
| 23:00                                                  | Corefortune Ol  | 4.5/6.8 | 199  | 60225 | LS:136; SH 02 | Tổng hợp | Cầu 7/8    | P0         | Bùi Thanh Tùng<br>Nguyễn Hữu Hải/S&A |

Nghi Sơn, 17h00 ngày 02 tháng 12 năm 2025

Nơi nhận:

- PGĐ Nguyễn Xuân Sơn (để b/cáo);
  - Phòng AT&ANHH;
  - CN Hoa tiêu VI;
  - Các Doanh cảng biển;
  - Các Doanh nghiệp lai dắt;
  - Lưu: QLKCHT.
- (để t/hiện)

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC

Đoàn Hoài Linh

Hoàng Văn Thủy